

Giồng Riềng, ngày 01 tháng 8 năm 2017

Số: 164/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017. Giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Mộng A** - sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: **Anh Trần Tuấn B** - sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Mộng A và anh Trần Tuấn B.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Chị A và anh B cùng xác định trong quá trình chung sống anh chị có 03 đứa con chung tên Trần Gia P - sinh ngày: 22/3/2013; Trần Đức T - sinh

ngày: 27/3/2015 và Trần Ngọc Giao T1 - sinh ngày: 19/12/2016. Hiện cháu T và cháu T1 đang chung sống với chị A, cháu P đang chung sống với anh B. Chị A và anh B thống nhất thỏa thuận, anh B sẽ tiếp tục giao 02 cháu Trần Đức T và Trần Ngọc Giao T1 cho chị A chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, anh B sẽ tiếp tục nuôi cháu Trần Gia P cho đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. *(Trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật)*

Chị A, anh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), do chị A và anh B đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên giảm 50% là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị A và anh B còn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị A tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008083 ngày 13/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, hoàn trả cho chị A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Mỹ Vinh